TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-KDTM	*Hậu Lộc, ngày 02 tháng 02 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:03/2021/TLST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H, Phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ:Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh B.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam, chi nhánh B

(Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 16A/QĐ – BIDV.BS ngày 02/01/2020)

Bị đơn: Bà Triệu Thị M, sinh năm 1968

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1962

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, Thanh Hóa.

Bà Triệu Thị M ủy quyền cho ông Bùi Văn T tham gia tố tụng tại Tòa án theo giấy ủy quyền ngày 15/01/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 25/01/2021 bà Triệu Thị M, ông Bùi Văn T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam tổng số tiền là 453.982.224 đồng (Bốn trăm năm ba triệu chín trăm tám hai nghìn hai trăm hai bốn đồng) trong đó bao gồm nợ gốc là 396.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.720.204 đồng và nợ lãi quá hạn 18.662.019 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến ngày 25/4/2021 bà Triệu Thị M phải thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 26/01/2021) bà M còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 01/2019/8404336/HĐTD ký ngày 12/03/2019 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4.Trường hợp bà Triệu Thị M không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của bên vay theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 21/01/2021 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 295, tờ bản đồ số 08 với diện tích 53 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV734130, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01985 do UBND huyện L cấp ngày 24/10/2014 cho ông Bùi Văn Tvà bà Triệu Thị M ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp hộ ông Bùi Văn L thửa số 294 dài 4,67m; phía Bắc giáp đường giao thông có chiều dài 6,17m; phía Tây giáp hộ ông Bùi Văn L thửa số 294, có chiều dài 9,33m,

phía Đông giáp đường giao thông dài 9,88m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn hướng bắc, tường xây gạch, mái bê tông cốt thép. Diện tích xây dựng 53 m^2 xây dựng năm 1990.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Triệu Thị M vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của bà M cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp Bất động sản số: 01/2016/8404336/HĐBĐ ký ngày 25/03/2016 giữa Bên thế chấp là Bà Triệu Thị M, ông Bùi Văn T và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh B – Phòng Giao dịch H. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, tỉnh Thanh Hoá, số công chứng 386 quyển số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD.

3. Về án phí: Bà Triệu Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.079.600 đồng *(Mười một triệu không trăm bảy chín nghìn sáu trăm đồng).*

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.744.000 đồng *(Mười triệu bảy trăm bốn bốn nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0007116 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hậu Lộc.*
- *Chi cục THADS H.Hậu Lộc.*
- *Chi cục THADS thị xã Bỉm Sơn.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*